

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THÁI BÌNH
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2018/HS-ST
Ngày 13 - 3 - 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Phạm Thị Thu Hương;

Bà Lê Thị Sinh Chi.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Nguyệt , Thư ký Tòa án.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình tham gia phiên
tòa:** Bà Lê Thị Minh- Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 3 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 21/2018/TLST-HS ngày 06 tháng 02 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2018/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 3 năm 2018 đối với các bị cáo:

Nguyễn Hồng G, sinh ngày 27 tháng 10 năm 1987 tại Quảng Ninh. Đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn L, xã T, huyện H, tỉnh Thái Bình. Nơi cư trú: Thôn Hạ Liệt, xã Thái G, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình. Trình độ văn hoá (học vấn): 11/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; Con ông Nguyễn Hồng Trường, sinh năm 1959 và bà Nguyễn Thị Lan, đã chết; chưa có vợ con; tiền án: không. Tiền sự: Quyết định số 31/QĐ-TA ngày 20/9/2016 của Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình về việc áp dụng biện pháp xử lý vi phạm hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, chấp hành xong ngày 24/8/2017. Nhân thân: Bản án số 09/2005/HSST ngày 05/4/2005 của Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình xử phạt 36 tháng tù về tội Cướp tài sản, đã chấp hành xong bản án; Bản án số 371/2011/HSPT ngày 01/7/2011 của Tòa án nhân dân Tối cao, xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội Cố ý gây thương tích, chấp hành xong bản án tháng 8/2012; Bản án số 76/2011/HSST của Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình xử phạt 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, tổng hợp hình phạt với bản án số 371/2011/HSST ngày 01/7/2011 của Tòa án nhân dân Tối cao, tổng hình phạt phải

chấp hành là 04 năm 06 tháng tù, đã chấp hành xong bản án ngày 06/5/2015. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 02/11/2017 đến 08/11/2017 chuyển tạm giam đến nay. Có mặt.

Phạm Huy D , sinh ngày 15 tháng 6 năm 1990 tại Thái Bình. Đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Thôn N, xã S, huyện T , tỉnh Thái Bình. Trình độ văn hoá (học vấn): 09/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; Con ông Phạm Huy Triệu, sinh năm 1966 và bà Nguyễn Thị Sáu, sinh năm 1964; chưa có vợ con; tiền sự: không. Tiền án: Bản án số 18/2010/HSST ngày 16/4/2010 của Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình xử phạt 01 năm tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm 06 tháng 26 ngày tính từ ngày 16/4/2010 về tội Trộm cắp tài sản, chấp hành xong án phí ngày 27/4/2010; Bản án số 74A/2011/HSPT ngày 20/10/2011 của Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình, xử phạt 02 năm tù về tội Trộm cắp tài sản, tổng hợp hình phạt với bản án số 18/2010/HSST ngày 16/4/2010 của Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình, tổng hình phạt phải chấp hành là 03 năm tù, đã chấp hành xong hình phạt ngày 09/10/2013, Bản án số 25/2014 của Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội Cướp giật tài sản, chấp hành xong án phí ngày 01/8/2014, đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 27/4/2017. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 02/11/2017 đến 08/11/2017 chuyển tạm giam đến nay. Có mặt.

Những người bị hại:

- Cháu Vũ Thị H, sinh ngày 11/8/2002; Nơi cư trú: Thôn L, xã M, thành phố B, tỉnh Thái Bình. Vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp của cháu Vũ Thị H: Bà Phạm Thị N (mẹ cháu H); Nơi cư trú: Thôn L, xã M, thành phố B, tỉnh Thái Bình (vắng mặt)

- Bà Phạm Thị L, sinh năm 1969; Nơi cư trú: Thôn K, xã H, huyện A, thành phố Hải Phòng. Vắng mặt.

- Bà Phạm Thị Hương T, sinh năm 1972; Nơi cư trú: Thôn L, xã M, thành phố B, tỉnh Thái Bình. Vắng mặt.

- Bà Hoàng Phượng L, sinh năm 1954; Nơi cư trú: Thôn D, xã V, huyện P, tỉnh Thái Bình. Vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Chị Phạm Thị N, sinh năm 1990; Nơi cư trú: Thôn N, xã S, huyện T , tỉnh Thái Bình. Có mặt.

- Người chứng kiến:

Bà Nguyễn Thị Dậu, sinh năm 1962; Nơi cư trú: Thôn Thôn K, xã H, huyện A, thành phố Hải Phòng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có tiền tiêu xài cá nhân nên Nguyễn Hồng G đã rủ Phạm Huy D , sử dụng xe mô tô đi trên các tuyến đường, xem ai có sơ hở trong quản lý tài sản thì cướp giật. Trong khoảng thời gian 02 ngày 30 và 31/10/2017, Nguyễn Hồng G và Phạm Huy D đã thực hiện 04 vụ cướp giật tài sản, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 19 giờ 00 phút ngày 30/10/2017, Phạm Huy D điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha – Nouvo, màu đen trắng, BSK 17B6 – 110.48 chở Nguyễn Hồng G từ khu vực cầu Vô Hối thuộc xã Đông Tân, huyện Đông Hưng đi thành phố Thái Bình. Đến khoảng 19 giờ 15 phút cùng ngày, khi đi đến đường liên thôn thuộc thôn Gia Lễ, xã Đông Mỹ, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình, G phát hiện cháu Vũ Thị Hòa, sinh ngày 11/8/2002, trú tại: thôn Gia Lễ, xã Đông Mỹ, thành phố Thái Bình đang ngồi ở ghế đá trước cửa nhà, phía bên phải theo hướng đi của G và D . Trên tay cháu Hòa đang cầm chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5, vỏ màu trắng. Thấy vậy, G nói với D : “Đi gần vào đưa con gái đang cầm điện thoại tao giật”, D hiểu ý và điều khiển xe áp sát cháu Hòa, G ngồi phía sau dùng tay phải giật chiếc điện thoại, D tăng tốc bỏ chạy hướng ra đường Võ Nguyên Giáp rồi đi về xã Đông Tân, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình. Trên đường đi G kiểm tra chiếc điện thoại thấy đặt mật khẩu không mở được nên G đưa cho D mang đi mở mật khẩu để bán. D đem chiếc điện thoại này về nhà cất vào tủ đựng quần áo của D . Chiếc điện thoại Iphone 5 có giá trị 2.700.000 đồng .

Vụ thứ hai: Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 31/10/2017, D điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha – Nouvo, màu đen trắng, BSK 17B6 – 110.48 chở G đi từ xã Đông Tân, huyện Đông Hưng đi thành phố Thái Bình. Đến khoảng 09 giờ 00 phút cùng ngày, D và G đi đến Quốc lộ 10, thuộc địa phận thôn Lê Lợi, xã Đông Xuân, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình, G phát hiện phía trước cùng chiều có bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1962, trú tại: thôn K, xã H, huyện A, thành phố Hải Phòng điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision chở phía sau là bà Phạm Thị L, sinh năm 1969, trú tại: thôn K, xã H, huyện A, thành phố Hải Phòng, bà L có để một chiếc túi xách ở phía trước. G bảo D : “Con kia có túi kia”, D hiểu ý, điều khiển xe mô tô áp sát vào phía bên trái xe của bà D, G dùng tay phải giật chiếc túi xách của bà Liên, D tăng tốc bỏ chạy về phía bờ đê sông Trà Lý, thuộc địa phận thôn Tống Thỏ, xã Đông Mỹ, thành phố Thái Bình thì dừng lại kiểm tra chiếc túi xách vừa cướp giật được, bên trong túi có 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J5 màu đồng, G cầm lấy chiếc điện thoại, D ném chiếc túi xách xuống sông Trà Lý. Chiếc điện thoại Samsung Galaxy J5 trị giá 2.640.000 đồng,

chiếc túi xách giả da trị giá 150.000 đồng. Tổng giá trị tài sản là 2.790.000 đồng. Cơ quan điều tra thu hồi được chiếc điện thoại, không thu hồi được chiếc túi xách.

Vụ thứ ba: Khoảng 10 giờ 50 phút ngày 31/10/2017, sau khi thực hiện xong vụ cướp giật tài sản thứ hai, D tiếp tục điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha – Nouvo, màu đen trắng, BSK 17B6 – 110.48 chở G đi trên Quốc lộ 10, hướng đi từ thành phố Thái Bình về huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình. Khi đi đến khu vực công chào thuộc địa phận thôn Gia Lễ, xã Đông Mỹ, thành phố Thái Bình, G phát hiện thấy ở lề đường phía bên phải chiều đi có chị Phạm Thị Hương T, sinh năm 1972, trú tại: thôn L, xã M, thành phố B, tỉnh Thái Bình đang đứng cạnh chiếc xe mô tô nhãn hiệu Lead màu xanh, BKS 17B9 – 145.03 trên yên xe có để một chiếc túi xách, G bảo D : “Đi gần vào đưa đứng bên đường kia tao giật túi”, D hiểu ý, điều khiển xe mô tô áp sát vào phía bên trái xe của chị Trà, G dùng tay phải giật chiếc túi xách, D tăng tốc bỏ chạy về phía bờ đê sông Trà Lý, thuộc địa phận Tổ 16, phường Hoàng Diệu, thành phố Thái Bình thì dừng lại kiểm tra chiếc túi xách vừa cướp giật được, bên trong túi có 04 chiếc USB, 100.000 đồng và một sổ sách vở, giấy tờ. G lấy 04 chiếc USB và 100.000 đồng cất vào túi quần đang mặc. D ném chiếc túi xách và sổ sách vở, giấy tờ xuống sông Trà Lý. Số tiền 100.000 đồng G và D đã cùng nhau tiêu xài cá nhân hết. Quá trình điều tra xác định có 02 USB bị hỏng không còn giá trị sử dụng, trị giá 02 USB còn lại giá 90.000 đồng, túi xách giả da trị giá 150.000 đồng. Tổng giá trị tài sản là 340.000 đồng. Cơ quan điều tra đã quản lý được 04 USB còn chiếc túi xách cùng giấy tờ, sổ sách vở không thu hồi được.

Vụ thứ tư: Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 31/10/2017, sau khi thực hiện xong vụ cướp giật tài sản thứ ba, D tiếp tục điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha – Nouvo, màu đen trắng, BSK 17B6 – 110.48 chở G đi trên Quốc lộ 10, hướng đi từ thành phố Thái Bình về huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình. Khi đi đến khu vực thôn Đông Năm, xã Đông Động, huyện Đông Hưng, G phát hiện bà Hoàng Phụng L, sinh năm 1954, trú tại: thôn Đ, xã V, huyện P, tỉnh Thái Bình đang điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, BKS 29N9 – 1783 đi trên đường quốc lộ 10 hướng ngược chiều với D . Trên phần giá để đồ ở bụng xe có để một chiếc túi xách. D bảo với G: “Bà kia có túi xách, quay lại giật đi” rồi D điều khiển xe quay lại, áp sát phía bên trái xe của bà Lan, G giật chiếc túi xách, D tăng tốc bỏ chạy về phía nghĩa trang, thuộc thôn Minh Châu, xã Đông Huy, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình thì dừng lại kiểm tra chiếc túi xách vừa cướp giật được, bên trong túi có 600.000 đồng; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 và một sổ giấy tờ gồm chứng minh nhân dân, thẻ bảo hiểm, sổ hộ khẩu, giấy phép lái xe mang tên Hoàng Phụng L, chứng minh nhân dân, giấy phép lái xe mang tên Lại Hữu T, 01 đăng ký xe mô tô mang tên Nguyễn Thị Bích H. Tổng giá trị tài sản là 765.000 đồng, Cơ quan điều tra đã thu hồi được số tiền 600.000 đồng, 01 điện thoại trị giá

120.000 đồng, 01 túi xách trị giá 45.000 đồng và một số giấy tờ tùy thân, riêng đăng ký xe mô tô mang tên Nguyễn Thị Bích H không thu hồi được.

Ngoài 04 vụ cướp giật tài sản trên G và D còn khai nhận thực hiện 01 vụ cướp giật tài sản trên địa bàn xã Nguyên Xá, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình nhưng chưa xác định được người bị hại và chưa quản lý vật chứng.

Ngoài ra Cơ quan điều tra còn quản lý của G và D một số đồ vật, tài sản sau: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel, vỏ màu xanh; 01 bộ vạm phá khoá xe mô tô hình chữ T làm bằng kim loại màu trắng, phần cầm tay hình trụ dài 17cm, đường kính 1cm, phần đầu vạm phá khoá có gắn hình lục giác; 01 mũi vạm làm bằng kim loại màu xám dài 7cm, một đầu hình lục giác, một đầu được đập dẹp, hơi nhọn; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sony loại màn hình cảm ứng; 01 cờ lê bằng kim loại màu xám dài 17cm; 01 mỏ lết bằng kim loại màu xám dài 7cm.

Tại bản cáo trạng số 32/KSĐT ngày 05/02/2018 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình truy tố các bị cáo Nguyễn Hồng G về tội “*Cướp giật tài sản*” theo điểm d khoản 2 Điều 136 Bộ luật hình sự năm 1999 và Phạm Huy D về tội “*Cướp giật tài sản*” theo điểm c, d khoản 2 Điều 136 Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi như mô tả ở trên. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo Nguyễn Hồng G và Phạm Huy D như cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: tuyên bố Nguyễn Hồng G và Phạm Huy D phạm tội “*Cướp giật tài sản*”. Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 136 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g, i khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 50; Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo Nguyễn Hồng G từ 04 năm tù đến 05 năm tù. Áp dụng điểm c, d khoản 2 Điều 136 điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g, i khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 50, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Phạm Huy D từ 04 năm tù đến 05 năm tù.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật hình sự năm 2015 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Tịch thu hóa giá nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel, vỏ màu xanh quản lý của G, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sony loại màn hình cảm ứng quản lý của D. Tịch thu tiêu hủy: 01 bộ vạm phá khoá xe mô tô; 01 mũi vạm làm bằng kim loại; 01 cờ lê bằng kim loại; 01 mỏ lết bằng kim loại.

Trả lại chị Phạm Thị N, sinh năm 1990; Nơi cư trú: Thôn N, xã S, huyện T, tỉnh Thái Bình 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha - Nouvo màu trắng đen, không đeo biển kiểm soát và 01 chùm chìa khóa xe máy gồm 2 chìa khóa; 01 biển kiểm soát 17B6 - 110.48.

Chấp nhận việc Cơ quan điều tra trả lại 01 chiếc điện thoại Iphone 5 cho cháu Vũ Thị H, sinh năm 2002, trú tại thôn L, xã M, thành phố TB; 04 chiếc USB cho

chị Phạm Thị Hương T, sinh năm 1972, trú tại thôn trú tại thôn L, xã M, thành phố thành phố Thái Bình; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J5 cho bà Phạm Thị L, sinh năm 1969, trú tại thôn K, xã H, huyện A, thành phố Hải Phòng; 01 chiếc túi xách giả da, chiếc điện thoại Nokia – 105 và các giấy tờ như CMND, thẻ bảo hiểm, sổ hộ khẩu, giấy phép lái xe mang tên Hoàng Phượng L, giấy chứng CMND, giấy phép lái xe mang tên Lại Hữu T cho bà Hoàng Phượng L, sinh năm 1954, trú tại thôn H 2, xã V, huyện P, tỉnh Thái Bình.

Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo đồng ý với tội danh mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình đã truy tố. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đồng ý với đề xuất của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình. Các bị cáo nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét để giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra và truy tố cũng như tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Trong khoảng thời gian 02 ngày 30 và 31/10/2017, Nguyễn Hồng G và Phạm Huy D đã cùng nhau dùng xe mô tô công khai, nhanh chóng và bất ngờ giật tài sản trong sự quản lý của bốn người bị hại trên địa bàn thành phố Thái Bình và huyện Đông Hưng tỉnh Thái Bình rồi nhanh chóng tẩu thoát. Tổng trị giá tài sản cướp giật là 6.595.000 đồng. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản được pháp luật bảo vệ. Các bị cáo đã thành niên, đủ khả năng nhận thức về hành vi và hậu quả hành vi do mình thực hiện nhưng vì lười lao động, muốn hưởng thụ nên vẫn cố ý cùng nhau thực hiện việc cướp giật tài sản.

[3] Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của các bị cáo được thẩm tra tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai và đơn trình báo của người bị hại là chị Phạm Thị Hương T sinh năm 1972, trú tại thôn Gia Lễ, xã Đông Mỹ, thành phố Thái Bình; cháu Vũ Thị H sinh ngày 11/8/2002 trú tại thôn Gia Lễ, xã Đông Mỹ, thành phố Thái Bình; chị Hoàng phượng L sinh năm 1954 trú tại thôn Đ 2, xã V, huyện P, tỉnh Thái Bình và bà Phạm Thị L sinh năm 1969 trú tại thôn L, xã H, huyện A, thành phố Hải Phòng (bút lục từ số 114 đến 141) và còn được chứng minh bằng các biên bản quản lý đồ vật, tài liệu; biên

bản kiểm tra USB, điện thoại (bút lục số 63, 64, 186, 187); Các biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, biên bản xác định địa điểm (bút lục từ số 106 đến 113, từ 182 đến 184); Các bản kết luận định giá tài sản số 64 ngày 15/12/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Thái Bình (bút lục số 78); số 185a ngày 03/11/2017, số 185b ngày 05/11/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Đông Hưng (bút lục số 86,93) cùng với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

[4] Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, bị cáo G là người khởi xướng, bị cáo D là người chuẩn bị phương tiện, hai bị cáo cùng là người thực hành, tài sản chiếm đoạt được đều cùng hưởng ngang nhau nên bị cáo G và bị cáo D có vai trò ngang nhau. Việc các bị cáo dùng xe mô tô là phương tiện thực hiện hành vi phạm tội là thủ đoạn nguy hiểm có thể gây nên thiệt hại về tính mạng, sức khỏe đối với người bị hại là tình tiết định khung tại điểm d khoản 2 Điều 136 Bộ luật hình sự. Bị cáo D phạm tội lần này trong khi bản án số 25/2014/HSST của Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội Cướp giật tài sản thuộc trường hợp tái phạm chưa được xóa án tích thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm, quy định tại điểm c khoản 2 Điều 136 Bộ luật hình sự năm 1999.

[5] Hành vi của bị cáo Nguyễn Hồng G đủ yếu tố cấu thành tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 136 Bộ luật hình sự năm 1999, hành vi của bị cáo Phạm Huy D cấu thành tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại điểm c, d khoản 2 Điều 136 Bộ luật hình sự năm 1999. Điều 136 Bộ luật hình sự năm 1999 quy định:

“1. Người nào cướp giật tài sản của người khác, thì bị phạt tù từ một năm đến năm năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ ba năm đến mười năm:

...

c) Tái phạm nguy hiểm;

d) Dùng thủ đoạn nguy hiểm;

...

[6] Khoản 5 Điều 136 còn quy định: *“5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ mười triệu đồng đến một trăm triệu đồng. Xét các bị cáo không có việc làm và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.*

[7] Hành vi của các bị cáo thực hiện trước ngày 01/01/2018, ngày Bộ luật hình sự năm 2015 có hiệu lực pháp luật nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 136 Bộ luật hình sự năm 1999 đối với hành vi phạm tội của các bị cáo.

[8] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Hồng G và Phạm Huy D đều khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015.

[9] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Cả hai bị cáo đều phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g, i khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 do thực hiện hành vi phạm tội hai lần trở lên và phạm tội đối với người dưới 16 tuổi là cháu Vũ Thị Hòa, sinh ngày 11/8/2002.

[10] Các bị cáo đều có nhân thân xấu, nhiều lần bị kết án, bị cáo G phạm tội khi còn có một tiền sự. Trong thời gian ngắn các bị cáo liên tiếp thực hiện nhiều vụ cướp giật, thể hiện sự táo bạo, coi thường pháp luật, khả năng tiếp thu sự giáo dục không cao do vậy cần phải quyết định mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly các bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng cải tạo giáo dục các bị cáo và cũng là để phòng ngừa chung

[11] Về vật chứng của vụ án: Theo quy định tại Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 xét 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel, vỏ màu xanh quản lý của bị cáo G, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sony loại màn hình cảm ứng quản lý của bị cáo D đều được các bị cáo dùng để liên lạc với nhau để cùng thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu hóa giá nộp ngân sách nhà nước. Đối với 01 bộ vam phá khoá xe mô tô hình chữ T làm bằng kim loại màu trắng, phần cầm tay hình trụ dài 17cm, đường kính 1cm, phần đầu vam phá khoá có gắn hình lục giác; 01 mũi vam làm bằng kim loại màu xám dài 7cm, một đầu hình lục giác, một đầu được đập dẹp, hơi nhọn; 01 cờ lê bằng kim loại màu xám dài 17cm; 01 mỏ lết bằng kim loại màu xám dài 7cm các bị cáo khai là dụng cụ dùng phá khóa xe máy sẽ dùng khi có cơ hội nên cần tịch thu tiêu hủy. Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha - Nouvo màu trắng đen, không đeo biển kiểm soát có số khung 1DB10EY221344, số máy: 1DB1 – 221309; 01 chùm chìa khóa xe máy gồm 2 chìa khóa và 01 biển kiểm soát 17B6 - 110.48, quá trình điều tra xác định thuộc quyền sở hữu của chị Phạm Thị Ngọc, sinh năm 1990; Nơi cư trú: Thôn N, xã S, huyện T, tỉnh Thái Bình, là chị dâu của bị cáo D. Khi cho D mượn xe chị Ngọc không biết D sử dụng xe vào việc phạm tội nên trả lại cho chị Ngọc. Việc Cơ quan điều tra trả lại 04 chiếc USB cho chị Phạm Thị Hương Trà, sinh năm 1972, trú tại thôn Gia Lễ, xã Đông Mỹ, thành phố Thái Bình; 01 chiếc điện thoại Iphone 5 cho cháu Vũ Thị Hoà, sinh năm 2002, trú tại thôn Gia Lễ, xã Đông Mỹ, thành phố Thái Bình; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J5 cho bà Phạm Thị Liên, sinh năm 1969, trú tại thôn Lãm Khê, xã Đồng Hòa, huyện Kiến An, thành phố Hải Phòng; 01 chiếc túi xách giả da, chiếc điện thoại Nokia – 105 và các giấy tờ như CMND, thẻ bảo hiểm, sổ hộ khẩu, giấy phép lái xe mang tên Hoàng Phượng Lan, giấy chứng CMND, giấy phép lái xe mang tên Lại Hữu Thơ cho bà Hoàng Phượng Lan, sinh năm 1954, trú tại thôn Hưng Đạo 2, xã An

Vinh, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình là có cơ sở, đúng pháp luật cần chấp nhận. Những người bị hại đều không có yêu cầu bồi thường dân sự nên không đặt ra giải quyết.

[12] Các vấn đề khác: Quá trình điều tra các bị cáo khai nhận ngoài 4 lần thực hiện hành vi Cướp giật tài sản nêu trên, còn thực hiện 01 vụ cướp giật tài sản khác trên địa bàn xã Nguyên Xá, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình nhưng đến nay chưa xác định được người bị hại và chưa quản lý vật chứng. Vì vậy, Cơ quan điều tra tách ra để tiếp tục điều tra, xác minh khi nào đủ căn cứ sẽ xử lý sau là đúng pháp luật.

[13] Về án phí: Các bị cáo phải nộp tiền án phí theo quy định của pháp luật

[14] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm d khoản 2, Điều 136 Bộ luật hình sự năm 1999 đối với bị cáo Nguyễn Hồng G; điểm c, d khoản 2, Điều 136 Bộ luật hình sự năm 1999 đối với bị cáo Phạm Huy D. Căn cứ điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g, i khoản 1 Điều 52; Điều 58; Điều 38; Điều 46, 47 Bộ luật hình sự năm 2015, Điều 106; Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án đối với cả hai bị cáo.

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Hồng G, Phạm Huy D phạm tội “Cướp giật tài sản”

2. Xử phạt bị cáo Nguyễn Hồng G 04 (bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 02/11/2017.

Xử phạt bị cáo Phạm Huy D 05 (năm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 02/11/2017.

3. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu, hóa giá nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel, vỏ màu xanh và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sony loại màn hình cảm ứng. Tịch thu tiêu hủy 01 bộ vạm phá khoá xe mô tô hình chữ T làm bằng kim loại màu trắng, phần cầm tay hình trụ dài 17cm, đường kính 1cm, phần đầu vạm phá khoá có gắn hình lục giác; 01 mũi vạm làm bằng kim loại màu xám dài 7cm, một đầu hình lục giác, một đầu được đập dẹp, hơi nhọn; 01 cờ lê bằng kim loại màu xám dài 17cm; 01 mỏ lết bằng kim loại màu xám dài 7cm.

Trả lại 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha - Nouvo màu trắng đen số khung: 1DB10EY221344, số máy: 1DB1 - 221309, 01 chùm chìa khóa xe máy

gồm 2 chìa khóa; 01 biên kiểm soát 17B6 - 110.48, cho chị Phạm Thị N, sinh năm 1990; Nơi cư trú: Thôn N, xã S, huyện T, tỉnh Thái Bình.

(Các vật chứng trên có đặc điểm mô tả như trong Biên bản giao nhận vật chứng đã được chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình ngày 06/02/2018).

4. Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Hồng G, Phạm Huy D mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Các bị cáo Nguyễn Hồng G, Phạm Huy D, có quyền kháng cáo bản án, chị Phạm Thị Ngọc có quyền kháng cáo những vấn đề liên quan đến quyền lợi của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 13/3/2018. Người bị hại cháu Vũ Thị H, bà Phạm Thị L, bà Phạm Thị Hương Trà, bà Hoàng Phượng Lan, người đại diện hợp pháp của người bị hại bà Phạm Thị Nghi có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Người tham gia tố tụng;
- VKSND TP. Thái Bình;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- Chi cục THADS TP. Thái Bình;
- Công an thành phố Thái Bình;
- Sở tư pháp tỉnh Thái Bình;
- Trại tạm giam CA tỉnh Thái Bình;
- Nhà tạm giữ CA tp Thái Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thu Hiền

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa